

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HS-ST
Ngày 12/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Lê Thị Hạnh

2. Bà Hoàng Thị Luyến

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2024/TLST-HS, ngày 23/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn T; Sinh ngày: 11/01/1994; Tại: T - Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản Tà Lôm, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: **Lò Văn P**, sinh năm: 1959 và bà: **Lường Thị N** (đã chết); Bị cáo có vợ: **Hoàng Thị T1**, sinh năm 1992 và 04 con: con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 26/4/2024, tạm giam ngày 05/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông **Thào A N1**, sinh năm: 1989; Nơi ĐKKHKT: bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

Bà **Lò Thị K**, sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT: bản Mùì 2, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo **Lò Văn T** khai nhận: khoảng 19 giờ ngày 19/4/2024, tại bản Nậm Pát, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, **Lò Văn T** mua nợ của **Thào A N1** (sinh năm 1989; trú tại bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu) 01 gói Heroine với giá 2.500.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, **Lò Văn T** mang

Heroine về nhà tại bản T, xã K, huyện T, cầu lấy một ít sử dụng. Số Heroine còn lại, T cất giấu vào túi quần treo trên móc quần áo trong nhà, không cho ai biết. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/4/2024, khi T đang ở nhà thì có Lò Thị K (sinh năm 1990; trú tại bản M, xã K, huyện T) gọi điện thoại số 0333127095 đến số điện thoại của Thanh 0398125805. Qua điện thoại, K hỏi T có Heroine bán không ?, nếu có thì bán cho K 500.000 đồng, T đồng ý. K bảo T mang Heroine ra đoạn đường thuộc địa phận bản Tà Lôm, xã K, huyện T để giao nhận. Sau khi trao đổi việc mua bán Heroine với Lò Thị K, T lấy gói Heroine trong túi quần ra, cầu lấy một ít, gói bằng lại mảnh ni lon màu xanh. Số Heroine còn lại, T2 cất giấu trong túi quần. Sau đó, T cầm gói Heroine vừa mới chia mang đến đoạn đường thuộc địa phận bản T, xã K, huyện T bán cho K lấy 500.000 đồng (gồm 05 tờ tiền đều có mệnh giá 100.000 đồng). Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/4/2024, Lò Thị K tiếp tục gọi điện thoại hỏi T mua Heroine, T đồng ý và hẹn K tại địa điểm mua bán lần trước ở đường thuộc địa phận bản Tà Lôm. Thanh lấy gói Heroine ra, cầu lấy một ít chia thành 02 gói và gói lại bằng mảnh nilon màu xanh cầm đến địa điểm đã hẹn ở đoạn đường thuộc địa phận bản T, xã K, huyện T bán cho K lấy số tiền 500.000 đồng (gồm 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ có mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ có mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ có mệnh giá 10.000 đồng). Đến khoảng 09 giờ ngày 26/4/2024, Lò Thị K tiếp tục gọi điện hỏi T mua H và bảo T mang Heroine xuống nhà K tại bản Mùi 2, xã K, huyện T. T đồng ý lấy gói Heroine trong túi quần cầm trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô đi xuống bản Mùi 2, xã K, huyện T để bán cho K, trên đường đi thì gặp lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ. Do sợ hành vi phạm tội của mình bị Công an phát hiện, Lò Văn T đã thả gói Heroine đang cầm trên tay trái xuống đất nhằm tiêu hủy chứng cứ thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện. Lò Văn T đã tự giác nhặt gói Heroine lên giao nộp cho Công an huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ của Lò Văn T 01 Heroine (được gói bằng mảnh ni lon màu xanh); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 25T1 – 07640; 01 đăng ký xe mô mang tên Tòng Thị H1 và số tiền 1.035.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng do T bán Heroine mà có.

Tại bản kết luận giám định số 32/KLGD, ngày 26/4/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Bản kết luận giám định số 484/KL-KTHS ngày 01/5/2024 của phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 1,27 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin)

Bản kết luận giám định số 547/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: số tiền 1.035.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án: 1,03 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm

soát 25T1 – 07640; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20; 01 đăng ký xe mô tô mang tên **Tòng Thị H1** và số tiền 1.035.000 đồng. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 94/CT-VKS ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo **Lò Văn T** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 – BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng 1,03 gam Heroine là vật cấm tàng trữ ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu số tiền 1.000.000 đồng do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 25T1 – 07640; 01 đăng ký xe mô tô mang tên **Tòng Thị H1** là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo **Lò Văn T** số tiền 35.000 đồng không liên quan đến vụ án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lò Văn T** theo quy định.

Bị cáo nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Lò Văn T** đã khai nhận: Do bị cáo **Lò Văn T** nghiện chất ma túy, ngày 19/4/2024, tại bản Nậm Pắt, **xã T**, bị cáo **Lò Văn T** đã có hành vi mua trái phép 01 gói Heroine với giá 2.500.000 đồng, sau đó chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Trong các ngày 20 và 24/4/2024, bị cáo đã bán trái phép 02 lần cho **Lò Thị K** lấy tổng số tiền 1.000.000 đồng đó là: ngày 20/4/2024, **T** bán cho **K** 01 gói Heroine lấy 500.000 đồng. Đến ngày 22/4/2024, **T** tiếp tục bán cho **K** 02 gói Heroine lấy 500.000 đồng. Hành vi bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ của **Lò Văn T** 1,27 gam Heroine và số tiền 1.035.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định: Hành vi bị cáo **Lò Văn T** thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật và nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà không phải bỏ mồ hôi công sức nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 – BLHS 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo **Lò Văn T** chưa có tiền án, tiền sự, là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng lười lao động, ăn chơi đua đòi, nghiện chất ma túy và muốn có nguồn thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã cố ý

thực hiện hành vi phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 1,03 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo **T** bán ma túy cho **Lò Thị K** mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20 dùng để liên lạc bán trái phép ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 25T1 – 07640; 01 đăng ký xe mô tô mang tên **Tòng Thị H1** là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo **Lò Văn T** số tiền 35.000 đồng không liên quan đến vụ án.

Về nguồn gốc **H**, bị cáo **Lò Văn T** khai mua của **Thào A N1** (sinh năm 1989; trú tại **bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu**). Quá trình điều tra, **Thào A N1** không thừa nhận bán Heroine cho **Lò Văn T**. Ngoài lời khai của **Lò Văn T**, không còn tài liệu nào khác để chứng minh **Thào A N1** bán Heroine cho **Lò Văn T** nên chưa có đủ căn cứ để kết luận và xử lý đối với **Thào A N1**.

Quá trình điều tra, **Lò Văn T** khai nhận: ngày 26/4/2024, **T** trao đổi qua điện thoại với **Lò Thị K** về việc thống nhất mua bán Heroine. Sau đó, **T** mang gói Heroine đến bản Mùì 2, **xã K, huyện T** để bán cho **K**, trên đường đi thì bị **Công an huyện T** bắt quả tang. Quá trình lấy lời khai, đấu tranh, đối chất giữa **Lò Thị K** với **Lò Văn T**, kết quả: **Lò Thị K** chỉ thừa nhận có 02 lần mua Heroine của **Lò Văn T** vào các ngày 20/4/2024 và ngày 22/4/2024. Ngoài lời khai của bị cáo **Lò Văn T**, không còn tài liệu nào khác để chứng minh **Lò Thị K** hỏi mua Heroine của **Lò Văn T** vào ngày 26/4/2024 nên chưa có đủ căn cứ để kết luận và xử lý đối với **Lò Thị K** và **Lò Văn T** về lần mua bán Heroine này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lò Thị K**, **Công an huyện T** đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo **Lò Văn T** là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định 612/QĐ-UBDT của Ủy ban dân tộc ngày 16/9/2021 nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn T** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 phong bì đựng 1,03 gam Heroine; 01 (một) phong bì đựng 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 25T1 – 076.40, số máy JA36E0081992; số khung 3614EY511674 (xe đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô số 000818 mang tên **Tòng Thị H1** sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo **Lò Văn T** số tiền 35.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lò Văn T**

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Khoen On (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Công Vương

Nguyễn Thị Khánh Ly

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạnh

Hoàng Thị Luyện

Lương Thị Mỹ Hằng

